

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH CHÁNH

Số: 47/ BVĐKBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Nhựt, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói thầu: Tư vấn lập E-HSMT đánh giá E-HSDT, gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025 – 2026.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông báo số 210/TB-BVBC ngày 17/02/2025 về ý kiến kết luận của Giám đốc Bệnh viện huyện Bình Chánh triển khai các thủ tục đấu thầu gói thầu đồ vải năm 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-BVBC ngày 12 tháng 2 năm 2025 của Bệnh viện huyện Bình Chánh về thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng hình thức chào hàng cạnh tranh gói thầu: gói thầu mua sắm đồ vải năm 2025-2026;

Căn cứ Hồ sơ thuyết minh dự toán: Mua sắm đồ vải năm 2025 - 2026 ngày 30/6/2025 do Phòng Hành chính Quản trị lập;

Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn lập E-HSMT đánh giá E-HSDT, gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025 – 2026. Danh mục gói thầu gồm 04 mặt hàng; giá trị gói thầu dự kiến dưới: 996.809.000 đồng (Phụ lục đính kèm) như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bình Chánh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Trần Quốc Minh, chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Quản Trị, số điện thoại: 0962603241.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 1 đường số 1, Khu trung tâm hành chính, Xã Tân Nhựt, TP.HCM.
- Thời gian nhận báo giá: từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến trước 16 h ngày 29 tháng 8 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày ký báo giá.

2. Nội dung yêu cầu chào giá:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ
1	Tư vấn lập E-HSMT đánh giá E-HSDT, gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025 – 2026.	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025 – 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh	1	Gói	Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh

Trong báo giá các Đơn vị cam kết đủ năng lực, kinh nghiệm hoàn thành gói thầu và nêu rõ giá tham dự cung cấp dịch vụ tư vấn.

Chào giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để bên mời chào giá các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu tư vấn bao gồm: Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025 – 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh. Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.



VÕ NGỌC CƯỜNG



PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC MUA SẮM HÀNG HÓA

Mua sắm đồ vải năm 2025 - 2026

(Đính kèm Thư mời chào giá số 47 /BVĐKBC ngày 25 tháng 8 năm 2025)

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Chất liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng) Đã gồm VAT	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Drap 1 lớp	- Màu sắc: màu trắng - Kích thước: 1,5mx2,5m - Không bo chun, in logo bệnh viện và thàng - năm sản xuất	- Khối lượng vải (G/M2) (ISO 3801:1977) 188.9 ± 0.2 - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) (DọcxNgang) $393 \times 182 \pm 2$ - Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (ISO 7211-5:2020) (DọcxNgang) $19.5 \times 19.4 \pm 0.2$ - Độ sãn sợi tách ra từ vải (X/M) (ISO 7211-4:1984) (DọcxNgang) $(609/Z) \times (656/Z) \pm 2$ - Độ bền xé rách (N) (ISO 13937-1:2000) (DọcxNgang) $70.2 \times 42.3 \pm 0.2$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (ISO 5077:2007/ISO 6330:2021) (DọcxNgang) $(-1.5) \times (0.0) \pm 0.2$ - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP)(ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5 - Hàm lượng formaldehyde	- Vải xi hoặc tương đương	Tám	2500	326.200	815.500.000	

			(PPM) (ISO 14184-1:2011) Không phát hiện (<16 PPM) - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER 86.7±0.5 COTTON 13.3±0.5						
2	Săng tiêu phẫu không lỗ 2 lớp	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 0,6m x 0,6m	- Khối lượng vải (G/M2) (ISO 3801:1977) 215.4 ±0.2 - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) (ĐọcxNgang) 430x212 ±2 - Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (ISO 7211-5:2020) (ĐọcxNgang) 19.3x19.8±0.2 - Độ sãn sợi tách ra từ vải (X/M) (ISO 7211-4:1984) (ĐọcxNgang) (620/Z)x(608/Z) ±2 - Độ bền xé rách (N) (ISO 13937-1:2000) (ĐọcxNgang) 66.1x37.5±0.2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (ISO 5077:2007/ISO 6330:2021) (ĐọcxNgang) (- 0.6)x(- 0.1)±0.2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP)(ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5	Vải kaki hoặc tương đương	Tám	60	120.433	7.226.000	

			- Hàm lượng formaldehyde (PPM) (ISO 14184-1:2011) Không phát hiện (<16 PPM) - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER 86.4±0.5 COTTON 13.6±0.5						
3	Bộ đồ bệnh nhân ngoại	- Màu sắc: màu xanh hòa bình hoặc màu sáng - Kích thước: từ size L đến size 5XL - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, in logo bệnh viện tại ngực trái áo. Quần kiểu pyjama, lưng chun.	- Khối lượng vải (G/M2) (ISO 3801:1977) 165.5 ±0.2 - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) (DọcxNgang) 287x267 ±2 - Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (ISO 7211-5:2020) (DọcxNgang) (43.2/2)x(44.1/2) ±0.2 - Độ săn sợi tách ra từ vải (X/M) (ISO 7211-4:1984) (DọcxNgang) (834/S)x(826/S) ±2 - Độ bền xé rách (N) (ISO 13937-1:2000) (DọcxNgang) 34.1x34.4 ±0.2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (ISO 5077:2007/ISO 6330:2021) (DọcxNgang) (-1.8)x(-1.3)±0.2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP)(ISO 105-C06	Chất liệu: vải kate ford hoặc tương đương	Bộ	170	446.367	75.882.333	

			AIS:2010) 4-5 - Hàm lượng formaldehyde (PPM) (ISO 14184-1:2011) Không phát hiện (<16 PPM) - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER 65.0±0.5 COTTON 35.0±0.5						
4	Bộ đồ bệnh nhân nội	- Màu sắc: màu xanh ngọc bích hoặc màu sáng - Kích thước: từ size L đến size 5XL - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, in logo bệnh viện tại ngực trái áo. Quần kiểu pyjama, lưng chun.	- Khối lượng vải (G/M2) (ISO 3801:1977) 166.8 ± 0.2 - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) (DxN) $287 \times 270 \pm 0.2$ - Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (ISO 7211-5:2020) (DxN) $44.4/2 \times 43.6/2 \pm 0.2$ - Độ sãn sợi tách ra từ vải (X/M) (ISO 7211-4:1984) (DxN) $839/S \times 810/S \pm 0.2$ - Độ bền xé rách (N) (ISO 13937-1:2000) (DxN) $30.9 \times 31.2 \pm 0.2$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (ISO 5077:2007/ISO 6330 2021) (DxN) $(-1.8) \times (-1.1) \pm 0.2$ - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) (ISO 105-C06 AIS:2010) 4-5	Chất liệu: vải kate ford hoặc tương đương	Bộ	220	446.367	98.200.667	

			- Hàm lượng formaldehyde (PMM) (ISO 14184-1:2011) không phát hiện (<16 PPM) - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER 65.5 ±0.5 COTTON 34.5 ±0.5						
Tổng cộng (VNĐ):									996.809.000
<i>Bằng chữ: Chín trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng./.</i>									

***Các yêu cầu khác đối với hàng hóa:**

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Cam kết chịu toàn bộ chi phí vận tải, bốc xếp, bảo hiểm, cất giữ trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng.
- Cam kết bảo hành hàng hóa trong vòng 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.
- Cam kết trong thời hạn bảo hành trang phục bị bung chỉ, cúc, ... phải sửa chữa.
- Chất liệu hàng hóa phải ổn định về mặt kết cấu và màu sắc (không phai màu) khi được giặt tẩy với xà bông và javel nếu chất lượng kém phải đổi mới.
- Cam kết sẵn sàng thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo chất lượng sử dụng do lỗi kỹ thuật (Trường hợp kiểm tra hàng không đúng chất lượng hoặc hàng chưa sử dụng nhưng bị hỏng do nhà thầu cung cấp: Chủ đầu tư trả lại và nhà thầu phải cam kết đổi hàng hóa mới đáp ứng theo yêu cầu).
- Nhà thầu phải thực hiện may hàng mẫu đối với các danh mục hàng hóa thuộc dự toán. Mỗi danh mục hàng hóa nhà thầu phải nộp tối thiểu 01 đơn vị hàng mẫu. Hàng mẫu phải được may đúng mẫu, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn gia công chi tiết. Hàng mẫu phải được nộp



đến Chủ đầu tư trước thời điểm đóng thầu hoặc trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu để Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra và phải được Chủ đầu tư đánh giá là đáp ứng chất lượng.

- Yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn gia công cụ thể:

a) Đối với áo:

- Hàng hóa mẫu phải được may phù hợp theo số đo do Bệnh viện huyện Bình Chánh cung cấp. Có chất liệu, quy cách, thành phần và màu sắc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

- Đường may: Tất cả đường may phải có mật độ mũi chỉ đúng theo yêu cầu kỹ thuật, tối thiểu 5 mũi/1cm. Đường may chặt, không bỏ mũi, không đứt chỉ, đều, đẹp, không xuất hiện chỉ thừa.

- Cổ áo: 2 cổ áo phải đối xứng, không vắn, không có nếp nhăn.

- Nách và tay áo: đối xứng bằng nhau.

- Tay áo tra đẹp, không vắn.

- Túi áo đóng vuông thành, sắc cạnh, đúng vị trí, cân nhau không lệch.

- 2 nẹp đối xứng bằng nhau, không bị vắn.

- Nút: chắc chắn, không bung.

- Khuy sắc sảo, đẹp, khuy lớn hơn nút 2mm.

b) Đối với quần:

- Hàng hóa mẫu phải được may phù hợp theo số đo do Bệnh viện huyện Bình Chánh. Có chất liệu, quy cách, thành phần và màu sắc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

- Đường may: Tất cả các đường may phải có mật độ mũi chỉ đúng theo yêu cầu kỹ thuật, tối thiểu 5 mũi/1cm. Đường may chặt, không bỏ mũi, không đứt chỉ, đều, đẹp, không xuất hiện chỉ thừa.

- Quần lưng thun chắc chắn, sắc nét.

- Dây kéo tra thẳng, không nhăn nhọ.

- 2 túi đối xứng, không vắn.
- Đáy may 2 chỉ.

c) Đối với drap, sàng:

- Hàng hóa mẫu phải được may đúng chất liệu, quy cách, thành phần và màu sắc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT

- Đường may: Tất cả các đường may phải có mật độ mũi chỉ đúng theo yêu cầu kỹ thuật, tối thiểu 5 mũi/1cm. Đường may chặt, không bỏ mũi, không đứt chỉ, đều, đẹp, không xuất hiện chỉ thừa.

